TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: **204**/2017/DS-PT*
Ngày: 01/12/2017
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Lịnh**
Các Thẩm phán: Ông **Võ Minh Triều**
Bà **Nguyễn Thị Nhiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Quan Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Cao Phương Bình** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 29 tháng 11 và ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ***"Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe"***.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 229/2017/QĐPT ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1964.

2. Bị đơn:

- Bà **Trần Thị Ti**, sinh năm 1972.

- Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1969.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Nguyễn Phương Nhã Tr**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2002.

- Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1962.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1969 và bà **Trần Thị Ti**, sinh năm 1972.

Tất cả các đương sự cùng địa chỉ cư trú: Tổ 03, ấp PH, xã TH, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: **Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.**

(Tất cả các đương sự và đại diện Viện kiểm sát có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày***: Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 30 tháng 9 năm 2016, bà từ trong nhà đi ra trước lộ bê tông Kinh 5 để mua đồ, khi từ trong cửa hàng rào nhà bước ra thì Nguyễn Phương Nhã Tr (sinh năm 2002) điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 68T1- 29127 (do mẹ của Nhã Tr là bà Trần Thị Ti đứng tên) chạy theo hướng từ đường lộ Kinh 5 đến nhà bà, do hàng rào bít bùng hạn chế khả năng quan sát nên Nhã Tr chạy đến đụng từ phía sau lưng, làm bà té ngã xuống mặt đường, sau đó chồng bà là ông Nh chạy ra đỡ bà dậy, sau đó bà được vợ chồng bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị vết thương. Tai nạn làm bà gãy xương chân, chấn thương ngực. Trước khi xảy ra tai nạn, công việc của bà hàng ngày là cùng chồng đi đánh bắt cá, tôm...đem ra chợ bán, thu nhập bình quân 200.000đ/ngày. Do ảnh hưởng của vết thương, đã mấy tháng mà bà vẫn còn phải chống tó để đi lại và vẫn chưa đi làm được như trước.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà yêu cầu bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D là cha mẹ của Nhã Tr phải bồi thường 8.365.000đ tiền thuốc điều trị vết thương, 2.387.000đ tiền xe đi lại, 2.400.000đ chi phí nuôi bệnh, 5.000.000đ tiền tổn thất tinh thần và 33.000.000đ tiền mất thu nhập. Tổng cộng các khoản là 51.152.000đ.

**** Bị đơn bà Trần Thị Ti trình bày:*** Vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 con bà là Nguyễn Phương Nhã Tr (sinh ngày 09 tháng 9 năm 2002) điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 68T1 - 29127 do bà Tiều đứng tên, từ nhà chạy trên đường lộ Kinh 5 thuộc ấp Phú Hội, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, khi chạy xe gần tới ngã ba thuộc Kinh 5 thì đến nhà bà T, lúc này bà T trong nhà bước ra lộ thì xe Nhã Trân vừa chạy tới, quá bất ngờ Nhã Trân không kịp xử lý nên đụng thẳng vào chân trái của bà T làm bà té xuống đường, sau đó Nhã Tr hoảng sợ chạy về nhà nói lại cho vợ chồng bà biết và sự việc đúng như lời khai của bà Tư nêu trên. Vợ chồng bà đưa bà T đi bệnh viện điều trị thương tích từ ngày 30/9/2016 đến 04/10/2016. Việc ông Nhỏ và bà T cho rằng thu nhập bình quân hàng ngày từ 250.000đ đến 300.000đ là không đúng vì bà T một tháng đi bán được khoảng 2 đến 3 lần, ông Nh đi kéo cá bữa có bữa không.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị là 8.365.000đ, tiền xe 2.387.000đ, tiền chi phí nuôi bệnh 2.400.000đ, còn đối với các khoản tiền khác (tổn thất tinh thần, mất thu nhập) bà không đồng ý bồi thường vì hiện nay bà và gia đình không có khả năng bồi thường.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn D có ý kiến:*** Thống nhất với lời trình bày của bà Tiều, ông không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phương Nhã Tr có ý kiến:*** Thống nhất với lời trình bày của bà Tiều, bản thân không có trình bày và yêu cầu gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nh có ý kiến:*** Thống nhất với lời trình bày của bà T, ông không có trình bày và yêu cầu gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05 ngày 25/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Trần Thị Ti, ông Nguyễn Văn D. Buộc bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tổng các khoản là 41.402.000đ *(tiền thuốc 8.365.000đ, tiền xe 2.387.000đ, tiền chi phí nuôi bệnh 2.400.000đ, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000đ, tiền mất thu nhập 23.250.000đ)*. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08 tháng 6 năm 2017, bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Ti kháng cáo với nội dung: Không đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị T 5.000.000đ tiền tổn thất tinh thần và 23.250.000đ tiền mất thu nhập như bản án sơ thẩm đã xử.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có Kháng nghị số: 04/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DS-ST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang về phần án phí, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đồng thời thừa nhận trong quá trình bà điều trị thương tích, phía vợ chồng bà Ti ông D đã đưa cho bà 2.400.000đ để lo tiền thuốc và tiền xe.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Ti vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không buộc vợ chồng ông bà bồi thường cho bà Nguyễn Thị T 5.000.000đ tiền tổn thất tinh thần và 23.250.000đ tiền mất thu nhập như bản án sơ thẩm đã xử. Đồng thời cho biết, trong quá trình bà T điều trị thương tích thì vợ chồng bà đã đưa cho bà T 2.400.000đ để lo tiền thuốc và tiền xe, nay yêu cầu được trừ vào số tiền phải bồi thường cho bà T.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn ông D, bà Ti và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, sửa bản án sơ thẩm buộc vợ chồng bà Ti và ông D phải tiếp tục bồi thường cho bà T tổng cộng 39.002.000đ (đã trừ ra 2.400.000đ bà Ti đã đưa trong quá trình bà T điều trị thương

tích); Không buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận, vì đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên theo quy định của pháp luật bà Tư được miễn án phí. Việc Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp chuyển bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật cho Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp và Thi hành án đã thu tiền án phí dân sự sơ thẩm của bà T theo bản án sơ thẩm là có sai sót, cần khắc phục bằng cách bản án phúc thẩm phải tuyên hoàn trả cho bà T số tiền án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Theo chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được, ngày 30/9/2016 Nguyễn Phương Nhã Tr sinh ngày 09/9/2002 con của ông Nguyễn Văn D bà Trần Thị Ti điều khiển xe mô tô chạy đụng vào bà Nguyễn Thị T làm bà bị thương tích và phải nằm viện điều trị nhiều ngày, nhiều lần, trong khi Nhã Tr chưa đủ tuổi và chưa có đủ các điều kiện khác để được phép điều khiển loại xe này. Mặt khác khi Nhã Tr điều khiển xe trên đường xử lý không phù hợp ở nơi bị che khuất tầm nhìn, đường hẹp, có chướng ngại vật dẫn đến gây tai nạn cho bà T, nên tai nạn xe xảy ra làm cho bà T bị thương tích phải điều trị là có lỗi của Nhã Tr. Do ở thời điểm gây thiệt hại cho bà T thì Nhã Tr chưa đủ 15 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 606 Bộ luật dân sự năm 2005 (khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015), trong trường hợp này ông Nguyễn Văn Dg và bà Trần Thị Ti là cha mẹ của Nhã Tr phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà T. Từ đó thấy rằng bản án sơ thẩm buộc ông D và bà Ti bồi thường thiệt hại cho bà T là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bà Ti và ông D thấy rằng:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005 (điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015) và mục 1 phần I, mục 1 phần II Nghị quyết số 03/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thì thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm cả thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại. Nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại. Do đó việc bà T yêu cầu bồi thường mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích và nghĩ dưỡng không lao động được như trước khi bị tai nạn là phù hợp quy định của pháp luật. Theo lời trình bày của bà T mà phía bà Ti, ông D cũng thừa nhận thể hiện, trước khi bị tai nạn bà T có việc làm thường xuyên là cùng chồng (ông Nh) đi đánh bắt cá, tôm...đem về bán để có thu nhập sinh sống. Sau khi bị tai nạn bà T phải nghĩ thời gian dài, do bị gãy xương chân nên kéo dài đến mấy tháng mới đi đứng được thậm chí cho đến nay vẫn chưa bình phục hoàn toàn và chưa đi làm được như trước. Đồng thời một mình ông Nh (chồng

bà T) cũng không đi làm có thu nhập như trước được. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm tính thiệt hại mất thu nhập của bà T với thời gian dài theo mức trung bình của lao động phổ thông ở đia phương 150.000đ/ngày bằng tổng cộng 23.250.000đ là có cơ sở và còn ít hơn thiệt hại thực tế mà bà T và ông Nh phải gánh chịu thời gian qua.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005 thì người xâm phạm sức khỏe của người khác phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này (chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập,...) và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 30 tháng lương tối thiểu (khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 không quá năm mươi lần mức lương cơ sở). Do đó việc bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần là phù hợp quy định của pháp luật. Số tiền bà T yêu cầu bồi thường được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 5.000.000đ chỉ bằng vài tháng lương cơ bản ở thời điểm bị thiệt hại là ở mức rất thấp so với khung pháp luật quy định.

Do đó việc kháng cáo của bà Ti và ông D không đồng ý bồi thường thiệt hại mất thu nhập và tổn thất tinh thần như bản án sơ thẩm đã xử là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa thấy rằng:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bà T và ông Nh thừa nhận, sau khi tai nạn xe xảy ra trong quá trình bà T điều trị thương tích thì phía bà Ti và ông D có đưa cho ông bà 2.400.000đ để lo tiền thuốc và trả tiền xe (tiền thuốc 2.000.000đ, trả tiền xe 400.000đ). Số tiền này khi xét xử sơ thẩm chưa được trừ vào tổng số tiền mà bà Ti và ông D phải bồi thường cho bà T. Nay bà Ti và ông D yêu cầu được trừ vào số tiền mà ông bà phải bồi thường. Thấy rằng đây là yêu cầu hợp lý cần chấp nhận như đề nghị của Kiểm sát viên, sửa án sơ thẩm đối với phần này. Cụ thể, tổng số tiền bà Ti và ông D phải bồi thường cho bà T như án sơ thẩm đã xử là 41.402.000đ được trừ 2.400.000đ mà bà Ti và ông D đã đưa trước (tiền thuốc 2.000.000đ, tiền xe 400.000đ), bà Ti và ông D còn phải tiếp tục bồi thường cho bà T là **39.002.000đ** (tiền thuốc 6.365.000đ, tiền xe 1.987.000đ, chi phí nuôi bệnh 2.400.000đ, tổn thất tinh thần 5.000.000đ, mất thu nhập 23.250.000đ).

- Các khoản bà T yêu cầu bà Ti ông D phải bồi thường là xuất phát từ việc sức khỏe bị xâm phạm (yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe), nên theo quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì trường hợp này bà T được niễm án phí và ở giai đoạn phúc thẩm bà T cũng có đơn đề nghị được miễn án phí, nên phần yêu cầu khởi kiện của bà không được chấp nhận thì cũng không buộc bà phải chịu án phí, nhưng bản án sơ thẩm lại buộc bà T phải chịu án phí là không đúng quy định. Vì vậy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đề nghị sửa án sơ thẩm đối với phần này là có cơ sở để chấp nhận.

Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm bà T trình bày, sau khi có bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp đến nhà bà thu tiền án phí theo bản án sơ thẩm đã xử và bà đã nộp xong (bà có cung cấp biên lai nộp tiền án phí cho Hội đồng xét xử phúc thẩm để chứng minh). Thấy rằng phần quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc bà T chịu án phí chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và có liên quan đến kháng cáo yêu cầu giảm tiền bồi thường của các bị đơn. Lẽ ra phải chờ kết quả xét xử phúc thẩm, có bản án phúc thẩm mới đưa ra thi hành nhưng Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp lại chuyển bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp căn cứ vào bản án sơ thẩm đó để thu tiền án phí của bà T là có sai sót. Nay bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không buộc bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm thì phải hoàn trả lại cho bà T số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp theo biên lai thu của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp.

[4]. Về số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bị đơn bà Ti và ông D phải chịu thấy rằng, do số tiền bà Ti và ông D còn phải tiếp tục bồi thường được tính lại khác so với bản án sơ thẩm đã xử nên cần phải tính lại án phí cho đúng quy định. Cụ thể bà Ti và ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 39.002.000đ phải tiếp tục bồi thường là **1.950.100đ** (39.002.000đ x 5%).

Ngoài ra cũng thấy rằng, bản án sơ thẩm buộc cả bà Ti và ông D cùng chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà T, nhưng phần án phí chỉ buộc một mình bà Ti phải chịu là không đúng quy định, cần phải sửa lại buộc cả bà Ti và ông D chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị đơn bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS-ST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 584, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; mục 1 phần I, mục 1 phần II Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối vối với bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D.

[2]. Buộc bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tổng cộng các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là **39.002.000đ** *(tiền thuốc 6.365.000đ, tiền xe 1.987.000đ, chi phí nuôi bệnh 2.400.000đ, tổn thất tinh thần 5.000.000đ, mất thu nhập 23.250.000đ).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T nếu bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D không bồi thường hoặc bồi thường không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Ti và ông D còn phải trả tiền lãi cho bà T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D phải chịu **1.950.100đ** án phí dân sự sơ thẩm (39.002.000đ x 5%).

- Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T **487.500đ** tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0030206 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Ti và ông Nguyễn Văn D 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0007512 ngày 16/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THADS huyện Tân Hiệp
- TAND huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Lịnh